Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví du: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt[1]:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Các loại vật liệu chính: Cát, đá các loại; xi măng; sắt, thép; gạch; vật tư, thiết bị …	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp các loại vật tư, vật liệu chính cho gói thầu, kèm theo Giấy phép đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. Nêu rõ chủng loại, nguồn gốc, xuất xứ các loại vật liệu, Catalog hoặc tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật (nếu có).	**Đạt**
	Không thuộc trường hợp yêu cầu nêu trên	**Không đạt**
Kết luận	Tiêu chuẩn trên được đánh giá là Đạt	**Đạt**
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	**Không đạt**

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất	Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công, lán trại, kho chứa vật liệu, bãi tập kết vật liệu, có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện	**Đạt**

[1] Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn phạm vi công trường, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	trạng công trình xây dựng.	
	Có bản vẽ bố trí mặt bằng thi công, lán trại, kho chứa vật liệu, bãi tập kết vật liệu, có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.	**Chấp nhận được**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
2.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình chính phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
2.3. Thi công các hạng xây mới	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
2.4. Thi công các hạng cải tạo	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Đạt**
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2, 2.3, 2.4 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	**Đạt**
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	**Không đạt**

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp thi công phá dỡ lớp vữa trát tường cũ.	Có thuyết minh và bản vẽ trình bày biện pháp thi công hợp lý, phù hợp theo các quy định hiện hành.	**Đạt**
	Không trình bày hoặc trình bày không phù hợp.	**Không đạt**
3.2. Biện pháp thi công tháo dỡ các thiết bị, vật tư để sửa chữa và tận dụng lại.	Có thuyết minh và bản vẽ trình bày biện pháp thi công hợp lý, phù hợp theo các quy định hiện hành.	**Đạt**
	Không trình bày hoặc trình bày không phù hợp.	**Không đạt**
3.3. Biện pháp thi công trát vữa tường xây.	Có thuyết minh và bản vẽ trình bày biện pháp thi công hợp lý, phù hợp theo các quy định hiện hành.	**Đạt**
	Không trình bày hoặc trình bày không phù hợp.	**Không đạt**
3.4. Biện pháp thi công lắp đặt thiết bị, vật tư thay thế mới và tận dụng.	Có thuyết minh và bản vẽ trình bày biện pháp thi công hợp lý, phù hợp theo các quy định hiện hành.	**Đạt**
	Không trình bày hoặc trình bày không phù hợp.	**Không đạt**
3.5. Biện pháp thi công xây mới tường rào.	Có thuyết minh và bản vẽ trình bày biện pháp thi công hợp lý, phù hợp theo các quy định hiện hành.	**Đạt**
	Không trình bày hoặc trình bày không phù hợp.	**Không đạt**
3.6. Biện pháp thi công phần rãnh thoát nước.	Có thuyết minh và bản vẽ trình bày biện pháp thi công hợp lý, phù hợp theo các quy định hiện hành.	**Đạt**
	Không trình bày hoặc trình bày không phù hợp.	**Không đạt**
3.7. Biện pháp thi công sơn dầm, cột, tường.	Có thuyết minh và bản vẽ trình bày biện pháp thi công hợp lý, phù hợp theo các quy định hiện hành.	**Đạt**
	Không trình bày hoặc trình bày không phù hợp.	**Không đạt**
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng

4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian không vượt quá 120 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	**Đạt**
	Đề xuất về thời gian vượt quá 120 ngày.	**Không đạt**
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Có biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị phù hợp với tiến độ kèm theo.	**Đạt**
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a), b). Không có biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị, biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị nhưng không phù hợp với tiến độ.	**Không đạt**
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	**Đạt**
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	**Không đạt**
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công; đảm bảo chất lượng thi công các hạng mục ẩn khuất; thi công trong điều kiện thời tiết xấu.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả	**Không đạt**

	thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

6. An toàn lao động, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT	**Đạt**
	- Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Không đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT	**Không đạt**
6.2. Phòng cháy chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Đạt**
	Không có biện pháp phòng cháy chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	**Không đạt**
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	- Có biện pháp bảo đảm Quản lý và vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, đáp ứng các yêu cầu trong phụ lục về quản lý môi trường. - Đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT	**Đạt**
	- Không có biện pháp bảo đảm Quản lý và vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp	**Không đạt**

	tổ chức thi công, không đáp ứng các yêu cầu trong phụ lục về quản lý môi trường. - Không đáp ứng theo yêu cầu nêu tại Chương V của E-HSMT	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	**Đạt**
	Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không có cam kết thời gian bảo hành.	**Không đạt**
Bảo trì	Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì trong thời gian bảo hành công trình	**Đạt**
	Không có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì trong thời gian bảo hành công trình	**Không đạt**
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trong vòng 03 năm trở lại đây.	Nhà thầu không bị đánh giá về uy tín theo khoản 1 điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	**Đạt**
	Nhà thầu bị đánh giá về uy tín theo khoản 1 điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025	**Không đạt**
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	**Đạt**
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.